TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10- H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 29/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sỹ Danh Huệ.

Ông Nguyễn Văn Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 – H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – H tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 – H, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST - HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Hữu Q, sinh năm 2000 tại H**; Tên gọi khác: Không; Số CCCD: 001200046545; Nơi ĐKHKTT: TDP An Phú, thị trấn C, huyện C1, Thành phố H nay là phường C1, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Hữu Q1 và bà: Ngô Thị H2; Vợ con: Chưa có.

- Tiền án: Bản án số 09/2020/HSST ngày 10/01/2020 của Toà án nhân dân huyện Thanh Trì (cũ), Thành phố H xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 16/5/2024 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí HSST. Chưa được xoá án.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Trần N, sinh năm 1997 tại H**; Tên gọi khác: Không; CCCD số 001097004677; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đồng Lệ, xã Hợp Đồng, huyện C1, thành phố H nay là xã Q1, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Trần Ng (đã chết) và bà: Lê Thị P; Vợ, con; Chưa có.

- Tiền án:

+ Bản án số 62/2016/HSST ngày 30/01/2016 của Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình (cũ) xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 25/2017/ ngày 11/4/2017 của Toà án nhân dân huyện C1 (cũ), Thành phố H xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù của bản án số 62/2016/HSST ngày 30/01/2016 của Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình (cũ), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm 06 tháng tù. Ngày 11/5/2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, còn phải bồi thường dân sự và nộp án phí. Chưa được xoá án.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 UBND huyện C1 (cũ), Thành phố H đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng do có hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Tô Thanh T, sinh năm 2000 tại H**; Tên gọi khác: Không; CCCD số: 001200038315; Nơi ĐKHKTT: Thôn Yên Khê, xã Đại Yên, huyện C1, Thành phố H nay là phường C1, Thành phố H; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Tô Văn T1 và bà: Nguyễn Thị B; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 123/2021/HSST ngày 20/10/2021 của Toà án nhân dân huyện C1 (cũ), Thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Ngày 13/02/2023 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 20/10/2021 đã nộp án phí hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1985 tại H**; Tên gọi khác: Không; CCCD số: 001085050596; Nơi ĐKHKTT: Cụm 3, Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Thành phố H nay là xã Đại Thanh, Thành phố H; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Bình và bà: Nguyễn Thị Hiền; Vợ: Bùi Thị Hoa và có 02 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 162/2005/HSST ngày 28/12/2005 của Toà án nhân dân huyện Thanh Trì (cũ), Thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày

12/01/2006 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Ngày 03/9/2006 đã nộp án phí hình sự.

+ Bản án số 142/2013/HSST ngày 22/7/2013 của Toà án nhân dân huyện Thanh Trì (cũ), Thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo kháng cáo. Quyết định số 891/2013/HSPT-QĐ ngày 25/11/2013 của Toà án nhân dân thành phố H đình chỉ xét xử phúc thẩm. Ngày 27/01/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí hình sự.

Bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Phạm Văn Phong, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Ngô Sài, xã Quốc Oai, thành phố H. Vắng mặt tại phiên toà.

+ Anh Nguyễn Doãn Sỹ, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn 1, xã Hưng Đạo, huyện Quốc Oai, thành phố H (nay là Thôn 1, xã Hưng Đạo, thành phố H). Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 05/5/2025 trong lúc ngồi uống bia tại thị trấn C, huyện C1, Thành phố H (nay là phường C1, Thành phố H), Đặng Trần N và Trịnh Hữu Q rủ nhau trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Q điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29AE-01810, N điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh BKS: 29AE-02940 đi đến cánh đồng Ngọc Giả, phường C1, thì N bảo Q đứng đợi, còn N đi đến nhà Tô Thanh T rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý và mang theo 01 chiếc kìm cộng lực dài 60cm làm công cụ, phương tiện phạm tội. Q, N, T cùng nhau đi xung quanh các khu vực C, Miếu Môn, Xuân Mai… tìm nhà dân có tài sản sơ hở để trộm cắp nhưng không phát hiện tài sản gì nên cả nhóm cùng nhau di chuyển đến xã Quốc Oai, thành phố H. Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 06/5/2025, cả nhóm đến khu vườn của anh Phạm Văn Phong (sinh năm 1967, ở tổ dân phố Ngô Sài, xã Quốc Oai), thấy bên trong có nhiều cây cảnh không có người trông coi Q, N, T đột nhập vào bên trong vườn và trộm cắp được 03 cây sanh cảnh mang về cất giấu tại khu vực ven đường thuộc thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, H (nay là xã Hưng Đạo), sau đó cả ba cùng nhau quay lại vườn cây của anh Phong tiếp tục trộm cắp thêm 03 cây sanh cảnh, rồi tẩu thoát khỏi hiện trường. Trên đường về, để thuận tiện trong việc di chuyển, N, T đi tìm và trộm cắp được 01 chiếc xe lôi của anh Nguyễn Doãn Sỹ (sinh năm 1989; ở thôn 1, xã Hưng Đạo, thành phố H) đang để tại ven đường 419 thuộc địa phận xã Hưng Đạo rồi để 06 cây sanh vừa trộm cắp được lên xe lôi, phủ bạt kín và cùng nhau di chuyển tìm nơi tiêu thụ tài sản.

Do biết Nguyễn Văn Cường là người chơi cây cảnh nên khoảng 03 giờ ngày 06/5/2025, Q gọi điện thoại cho Cường hỏi có mua cây cảnh không, Cường trả lời có mua. Khoảng 04 giờ cùng ngày Q, N, T điều khiển 02 chiếc xe máy kéo theo xe lôi trên xe có 06 cây sanh đi đến nhà Cường. Tại nhà Cường, Q nói cho Cường biết số cây trên là do Cường và N, T vừa trộm cắp được mà có. Cường biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên sẽ mua được với giá rẻ và trả 6 cây sanh giá 19.000.000đ thì Q đồng ý bán. Cường chuyển khoản cho Q 5.000.000đ từ số tài khoản 0966662100, ngân hàng MBBank mang tên NGUYEN VAN CUONG đến số tài khoản ngân hàng mà Q đang sử dụng (số tài khoản 8812432319, ngân hàng BIDV mang tên TRINH HUY QUYET của Trịnh Hữu Quyết, sinh năm 2003, ở TDP An Phú, phường C1, thành phố H - là em trai của Trịnh Hữu Q). Số tiền còn lại 14 triệu đồng Cường hẹn hôm sau trả nốt thì Q đồng ý. Sau khi nhận tiền, cả nhóm bỏ lại chiếc xe lôi tại nhà Cường rồi ra về. T mang theo chiếc kìm cộng lực về cất tại nhà mình. Sáng ngày 07/5/2025, Q cùng N đến nhà Cường lấy nốt 14.000.000đ tiền mặt. Q giữ lại 1.000.000 đồng, đưa cho N 13.000.000 đồng để chia cho T. N đã chia cho T mỗi người được 6.500.000 đồng.

Đến ngày 09/5/2025, Cường, Q đến Công an thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố H (nay là Công an xã Quốc Oai, thành phố H) đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tự nguyện giao nộp vật chứng là 06 cây sanh cảnh và 01 chiếc xe lôi đã trộm cắp ngày 06/5/2025. N, T đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt vào ngày 12/5/2025.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 Cây sanh Lam Điền cắt giật lâu năm, bệ gốc có kích thước (50x42)cm, vanh gốc 60cm, cây cao 75cm gồm 7 nhánh, nhánh 1 cách mặt đất 10cm có kích thước (50x40)cm, nhánh 2 cách mặt đất 30cm có kích thước (40x35)cm, nhánh 3 cách mặt đất 44cm có kích thước (35x27)cm, nhánh 4 cách mặt đất 48cm có kích thước (20x20)cm, nhánh 5 cách đất 52cm có kích thước (20x20)cm, nhánh 6 cách đất 58cm có kích thước (30x27)cm, nhánh 7 là ngọn cây cách đất 70cm có kích thước (18x18)cm - (Ký hiệu số 1).

- 01 Cây sanh Lam Điền cổ dáng mẫu tử có địa y từ gốc đến ngọn, rễ bệ gốc kích thước (49x34)cm, vanh gốc 58cm, cây cao 58cm gồm 6 nhánh, nhánh 1 cách đất 23cm gồm 4 tán có tổng kích thước (56x30)cm, nhánh thứ 2 cách đất 31cm gồm 4 tán nhỏ có kích thước (49x33)cm, nhánh thứ 3 cách đất 41cm có kích thước (22x22)cm, nhánh thứ 4 cách đất 43cm có kích thước (22x22)cm, nhánh thứ 5 cách đất 43cm có kích thước (22x22)cm, nhánh 6 là đỉnh tán cách đất 59cm có kích thước (26x26)cm – (Ký hiệu số 2).

- 01 Cây sanh quê dáng vai bò có địa y từ gốc đến ngọn, bệ gốc có kích thước (26x20)cm, vanh gốc chính dài 24cm, có nhiều rễ con tạo thành bệ gốc kín, cây cao 37cm, gồm 7 tán nhỏ liên chi xung quanh tổng kích thước (48x47)cm – (Ký hiệu số 3);

- 01 Cây sanh quê dáng làng có địa y, có lũa ở thân cây chính, vanh gốc 36cm, cây cao 47cm có 5 tán, tổng kích thước (55x40)cm – (Ký hiệu số 4);

- 01 Cây sanh Lam Điền dáng vai bò có địa y từ gốc đến ngọn, vanh gốc 45cm, cao 41cm, gồm 4 tán có tổng kích thước (61x31)cm – (Ký hiệu số 5);

- 01 Cây sanh Lam Điền dáng siêu, vanh gốc 16cm, cây cao 39cm, gồm 5 tán có kích thước tổng (60x32)cm – (Ký hiệu số 6);

- 01 chiếc xe lôi có chiều dài 2,35m, chiều rộng 56cm, cao 69cm (xe cũ đã qua sử dụng);

- 01 chiếc xe máy Honda Wave A màu sơn xanh, BKS: 29AE-02940; Số máy: JA70E0552600; Số khung: RLHJA3934RY818748 (xe đã qua sử dụng);

- 01 chiếc xe máy Honda Wave màu sơn xám, BKS: 29AE-01810; Số máy: JA70E0541204; Số khung: RLHJA3933RY814335 (xe đã qua sử dụng);

- 01 kìm cộng lực màu đen dài 60cm (đã qua sử dụng);

Ngày 15/05/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quốc Oai có bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS kết luận:

+ 01 Cây sanh Lam Điền cắt giật lâu năm, bệ gốc có kích thước (50x42) cm; vanh gốc 60cm; cây cao 75cm; gồm 7 nhánh, nhánh 1 cách mặt đất 10 cm có kích thước (50x40)cm; nhánh 2 cách mặt đất 30cm có kích thước (40x35)cm; nhánh 3 cách mặt đất 44cm có kích thước (35x27) cm; nhánh 4 cách mặt đất 48cm có kích thước (20x20) cm; nhánh 5 cách mặt đất 52 cm có kích thước (20x20); nhánh 6 cách mặt đất 58 cm có kích thước (30x27)cm; nhánh 7 là ngọn cây cách đất 70cm có kích thước (18x18)cm tại thời điểm ngày 06/5/2025 có giá khoảng: 53.333.000 đồng.

+ 01 Cây sanh Lam Điền dáng mẫu tử có địa y từ gốc đến ngọn, rễ bệ gốc kích thước (49x34)cm, vanh gốc 58cm gồm 6 nhánh; nhánh 1 cách mặt đất 23 cm gồm 4 tán có tổng kích thước (56x30)cm, nhánh thứ 2 cách mặt đất 31cm gồm 4 tán nhỏ (49x33)cm; nhánh thứ 3 cách mặt đất 41cm có kích thước (22x22)cm; nhánh thứ 4 cách mặt đất 43 cm có kích thước (22x22) cm, nhánh 5 cách mặt đất 43 cm có kích thước (22x22)cm; nhánh thứ 6 là đỉnh tán cách mặt đất 59cm có kích thước (26x26)cm tại thời điểm ngày 06/5/2025 có giá khoảng: 46.667.000 đồng.

+ 01 Cây sanh quê dáng vai bò có địa y từ gốc đến ngọn, bệ gốc có kích thước (26x20)cm; vanh gốc chính dài 24 cm, có nhiều rễ cao tạo thành bệ gốc kính, cây cáo 37cm, gồm 7 tán nhỏ liên chi xung quanh tổng kích thước (48x47)cm tại thời điểm ngày 06/5/2025 có giá khoảng: 6.000.000 đồng.

+ 01 Cây sanh quê dáng làng có địa y, có lũa ở thân cây chính, vanh gốc 36cm, cây cáo 47cm có 5 tán, tổng kích thước (55x40)cm tại thời điểm ngày 06/5/2025 có giá khoảng: 7.167.000 đồng.

+ 01 Cây sanh Lam Điền dáng vai bò có địa y từ gốc đến ngọn, vanh gốc 45 cm, cao 41cm, gồm 4 tán có tổng kích thước (61x31)cm tại thời điểm ngày 06/5/2025 có giá khoảng: 8.000.000 đồng.

+ 01 Cây sanh Lam điền dáng siêu, vanh gốc 16cm, cây cáo 39cm gồm 5 tán có kích thước (60x32)cm tại thời điểm ngày 06/5/2025 có giá khoảng: 3.333.000 đồng.

+ 01 chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, đã qua sử dụng chiều dài 2,35m; chiều rộng 56cm; chiều cao 69cm tại thời điểm ngày 06/5/2025 có giá khoảng: 550.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản bị xâm hại là: 125.050.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 20/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Doãn Sỹ và 06 cây sanh (có đặc điểm nêu trên) cho anh Phạm Văn Phong. Anh Phong và anh Sỹ đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đã tiến hành xác minh chủ sở hữu chiếc xe máy Honda Wave A, màu sơn xanh, BKS: 29AE-029.40 đăng ký ngày 04/12/2024 chủ sở hữu là Đặng Trần N; Chiếc xe máy Honda Wave, màu sơn xám, BKS: 29AE-018.10 đăng ký ngày 25/9/2024 chủ sở hữu là bị cáo Trịnh Hữu Q; 01 kìm cộng lực màu đen dài 60cm là của Tô Thanh T. Bị cáo Q và Cường khai chiếc điện thoại mà các bị cáo sử dụng để liên hệ với nhau bán tài sản trộm cắp đã bị thất lạc sau đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-KV10 ngày 01 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – H đã truy tố các bị cáo Q, N và T tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Cường tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Q, T, Cường khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

- Bị cáo N chỉ thừa nhận đã rủ bị cáo Q đi loanh quanh mục đích tìm bắt chim bắt gà để về nhậu với nhau chứ không phải rủ đi loanh quanh để trộm cắp tài sản, nhưng trên đường đi thấy vườn cây cảnh của ông Phong không có người trông coi thì cùng nhau vào trộm cắp cây. Bị cáo thừa nhận sau khi cùng Q uống bia tại

thị trấn C, huyện C1 cũ thì cả hai di chuyển đến cánh đồng Ngọc Giả (nay thuộc phường C1) và bị cáo bảo Q đứng chờ, còn mình thì vào nhà bị cáo T rủ T đi trộm cắp tài sản. Sau đó cả ba đi loanh quanh, khi sang đến địa bàn huyện Quốc Oai cũ thì thấy vườn cây cảnh của ông Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trịnh Hữu Q, Đặng Trần N và Tô Thanh T phạm tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Nguyễn Văn Cường phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vai trò của các bị cáo trong vụ án là tương tự giống nhau. Đề nghị:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Đặng Trần N từ 50 tháng đến 56 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2025.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Hữu Q từ 44 tháng đến 50 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2025.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Tô Thanh T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2025.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Cường từ 37 tháng đến 44 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2025.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do các bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công chiếc xe máy Honda Wave A màu sơn xanh, BKS: 29AE-029.40 thu giữ của Đặng Trần N và chiếc xe máy Honda Wave màu sơn xám, BKS: 29AE-018.10 thu giữ của Trịnh Hữu Q; Tịch thu tiêu huỷ 01 kìm cộng lực màu đen dài 60cm thu giữ của Tô Thanh T.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

Truy thu số tiền 19.000.000đ hưởng lợi do bán cây đối với các bị cáo Q, N và T lần lượt là Q nộp lại 6.000.000đ, N và T mỗi bị cáo nộp lại 6.500.000đ.

+ Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

+ Những người tham gia tố tụng có Q kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10-H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút ngày 05/5/2025 đến 01 giờ 10 phút ngày 06/5/2025, Trịnh Hữu Q, Đặng Trần N và Tô Thanh T cùng bàn bạc, sau đó mang theo công cụ, phương tiện là xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29AE-018.10 của Q; xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29AE – 029.40 của N; 01 kìm cộng lực của T, rồi cùng nhau đi trộm cắp tài sản gồm:

+ 06 (Sáu) cây sanh cảnh (trong đó có 04 cây sanh Lam Điền; 02 cây sanh quê), có tổng trị giá 124.500.000 đồng của anh Phạm Văn Phong đang trồng trong vườn nhà tại TDP Ngô Sài, xã Quốc Oai, thành phố H.

+ 01 (Một) chiếc xe lôi trị giá 550.000 đồng của anh Nguyễn Doãn Sỹ đang để tại ven đường 419 thuộc xã xã Hưng Đạo, thành phố H.

Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp được là 125.050.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Khoảng 04 giờ ngày 06/5/2025, Trịnh Hữu Q, Đặng Trần N và Tô Thanh T mang số cây trên bán cho Nguyễn Văn Cường. Trong quá trình thỏa thuận mua bán, Q nói cho Cường biết số cây này là tài sản do Q, N, T vừa trộm cắp. Cường biết rõ 06 cây sanh trên do trộm cắp mà có, biết sẽ mua được với giá rẻ nên đồng ý mua với giá 19 triệu đồng. Số tiền bán cây Cường được hưởng 6.000.000 đồng, N và T mỗi người được hưởng số tiền 6.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Trịnh Hữu Q, Đặng Trần N và Tô Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Hành vi của Nguyễn Văn Cường đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – H truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do lười lao động nên bị cáo N, Q, T đã rủ nhau chuẩn bị công cụ, phương tiện, bàn bạc, phân công cho

nhau, lợi dụng khoảng thời gian lúc nửa đêm về sáng không có người qua lại trên đường, không có người trông coi vườn cây nên lén lút vào lấy trộm 06 cây sanh cảnh của ông Phong mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo cùng chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp cùng nhau thực hiện hành vi lấy trộm 06 cây sanh cảnh và 01 chiếc xe lôi. Sau đó bị cáo Q liên lạc với bị cáo Cường (là người quen biết từ trước) để bán số cây trộm cắp được. Bị cáo Cường biết rõ các cây sanh do trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên vẫn đồng ý mua. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Quá trình điều tra, bị cáo N khai trong khi ngồi uống bia cùng bị cáo Q tại thị trấn C, huyện C1 (cũ) vào tối ngày 05/5/2025, cả hai bị cáo đều tâm sự về việc thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo N chỉ thừa nhận sau khi cùng nhau uống bia thì đã rủ bị cáo Q đi loanh quanh mục đích tìm bắt chim bắt gà để về nhậu với nhau chứ không phải rủ đi loanh quanh để trộm cắp tài sản, nhưng lại thừa nhận sau khi cùng Q uống bia thì cả hai di chuyển đến cánh đồng Ngọc Giả (nay thuộc phường C1) và bị cáo bảo Q đứng chờ, còn mình thì vào nhà bị cáo T rủ T đi trộm cắp tài sản. Sau đó cả ba đi loanh quanh, khi sang đến địa bàn huyện Quốc Oai cũ thấy vườn cây cảnh của ông Phong không có người trông coi nên đã phân công nhau vào lấy trộm 06 cây sanh cảnh. Điều đó thể hiện bị cáo N không thành khẩn khai báo tại phiên toà.

Nhân thân của các bị cáo đều rất xấu, bị cáo N, Q và Cường từng nhiều lần bị xét xử về hành vi xâm phạm sở hữu, còn bị cáo T đã từng bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Ngoài ra, bị cáo N và Q mới chấp hành xong hình phạt tù và đều được trở về địa phương vào tháng 5/2024 nên hành vi phạm tội lần này của hai bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N và T cùng nhau bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra và đến ngày 12/5/2025 thì bị CQĐT bắt giữ. Căn cứ vào vai trò, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao nhất, sau đó đến bị cáo Q, bị cáo T chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Q. Bị cáo Cường phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với tài sản trị giá 124.500.000 đồng (Một trăm hai mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Q, T và Cường đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cường và Q đã tự giác đến CQĐT đầu thú; Ông Phong có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q nên hai bị cáo Cường và Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn Phong và anh Nguyễn Doãn Sỹ đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) có được từ việc bán cây do trộm cắp là tiền hưởng lợi bất chính nên buộc các bị cáo N, Q và Cường phải truy nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Buộc bị cáo N và Cường mỗi bị cáo phải truy nộp 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng); Buộc bị cáo Q truy nộp số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

[6]. Bị cáo Q sử dụng số tài khoản 8812432319 mang tên TRINH HUY QUYET tại ngân hàng BIDV để nhận 5.000.000đ tiền bán cây do bị cáo Cường chuyển khoản vào ngày 06/5/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đã điều tra, xác định được Quyết không biết, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Q, N, T. Do bị cáo Q không có căn cước công dân để lập tài khoản ngân hàng nên mới mượn tài khoản trên của Quyết để sử dụng. Quyết không sử dụng và không quản lý các giao dịch phát sinh từ khi tạo lập tài khoản này. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H không đề cập xử lý đối với Quyết là có căn cứ.

[7]. Về vật chứng:

- Tịch thu sung công:

+ 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave A, màu sơn xanh, thu giữ của bị cáo N, BKS: 29AE-029.40; Số máy: JA70E0552600; Số khung: RLHJA3934RY818748 (xe đã qua sử dụng);

+ 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave, màu sơn xám, thu giữ của bị cáo Q, BKS: 29AE-018.10; Số máy: JA70E0541204; Số khung: RLHJA3933RY814335 (xe đã qua sử dụng);

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) kìm cộng lực thu giữ của bị cáo T.

Do chiếc điện thoại mà bị cáo Q và Cường sử dụng liên lạc với nhau để bán cây đã bị mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về Q kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Trần N, Trịnh Hữu Q và Tô Thanh T phạm tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Nguyễn Văn Cường phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Căn cứ điểm c khoản 2 điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Trần N 60 (Sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/5/2025.

- Căn cứ c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu Q 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/5/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Thanh T 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/5/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 2 điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Cường 37 (Ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/5/2025.

2. Buộc bị cáo Đặng Trần N và Tô Thanh T mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước; Bị cáo Trịnh Hữu Q phải truy nộp số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công:

+ 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave A màu sơn xanh, BKS: 29AE-029.40; Số máy: JA70E0552600; Số khung: RLHJA3934RY818748 (xe đã qua sử dụng);

+ 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave màu sơn xám, BKS: 29AE-018.10; Số máy: JA70E0541204; Số khung: RLHJA3933RY814335 (xe đã qua sử dụng);

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) kìm cộng lực màu đen dài 60cm (đã qua sử dụng).

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15/THADS/2025 ngày 25/9/2025 giữa Phòng cảnh sát hình sự Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - thành phố H.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo N, Q, T, Cường mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- Công an TP H;
- VKSND Khu vực 10-H;
- THADS TP.H;
- UBND: p.C1, xã Q1, xã Đại Thanh (H);
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**